

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm mai thụ lý số: 69/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 19876;

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phảiwớc;

- Bị đơn: ông Quan Ngọc H, sinh năm 1965 và bà Châu Thị H1, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đăk Ớ, huyện B, tỉnh Bình Phảiwớc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Quan Ngọc H và bà Châu Thị H1 có nghĩa vụ trả cho ông Trần Ngọc T tổng số tiền gốc và lãi suất là 335.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi lăm triệu đồng), (trong đó số tiền gốc vay là 250.000.000 đồng, tiền lãi suất 85.000.000 đồng) vào ngày 06/8/2022.

Đến hạn trả tiền nếu ông H, bà H1 vi phạm không trả tiền cho ông T, thì ông T có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền 335.000.000 đồng hoặc số tiền còn lại và kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu ông H, bà H1 không trả số tiền trên thì ông H, bà H1 còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về án phải dân sự sơ thẩm là 8.375.000 đồng; ông H, bà H1 phải chịu.

Ông T được nhận lại số tiền tạm ứng án phải 8.375.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006189 ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Chi cục THADS huyện B, tỉnh Bình Phước

3. Quyết định này có hiệu lực phải áp dụng ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phải thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Công